

Số:259/BC-THPTCVA

V/v: Báo cáo Tổng kết
năm học 2021-2022.

Gia Nghĩa, ngày 27 tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và đào tạo Đắk Nông;
- Phòng giáo dục trung học – Quản lý chất lượng.

Thực hiện Hướng dẫn số 684/SGDDĐT-GDTrH-QLCLGD, ngày 9/5/2022 của Sở giáo dục và đào tạo về hướng dẫn tổ chức tổng kết năm học 2021 - 2022; căn cứ Công văn số 1407/SGDDĐT-GDTrH-QLCL, ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; trường THPT Chu Văn An báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Về học sinh

+ Quy mô học sinh:

- Sĩ số đầu năm: 1118

- Sĩ số cuối năm học: 1128

- Tăng: 10 học sinh (chuyển trường nơi khác đến)

- Số học sinh bỏ học trong năm học: Không

+ Các giải pháp nhằm giảm tỉ lệ học sinh bỏ học:

- Nhà trường chỉ đạo tăng cường quản lý về mặt sĩ số trên lớp; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp chặt chẽ với Cha mẹ học sinh trong việc quản lý học tập của con em mình.

- Tăng cường công tác dạy thêm, phụ đạo học sinh yếu kém trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, phù hợp với đối tượng học sinh và động viên tối đa học sinh tham gia học và ôn tập cùng cố kiến thức.

- Có chế độ khuyến khích động viên các đối tượng học sinh thuộc diện chính sách, học sinh thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số.

+ Tư vấn cho một số học sinh và Cha mẹ học sinh có lực học yếu kém chuyển sang GD thường xuyên hoặc học nghề, phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh.

+ Thực hiện kế hoạch, thời gian năm học kỳ 2021 – 2022: thực hiện đủ 35 tuần thực học và tuần sinh hoạt tập thể đầu năm, ôn tập và kiểm tra kết thúc học kỳ I và cả năm;

1.2. Về giáo viên, Cán bộ quản lý, nhân viên

+ Tổng số: 66

+ Trong đó:

- Cán bộ quản lý:

Đầu năm: 04

Cuối năm: 03

- Giáo viên: 56 (1 GV nghỉ hưu, 1 Cán bộ quản lý thôi chức vụ)

- Nhân viên: 07 (có 1 hợp đồng 161)

- Tỷ lệ giáo viên / lớp là: 2,24

+ Nhận xét, đánh giá: Năm học 2021 – 2022, về biên chế lớp học và tổng số học sinh của nhà trường được duy trì, ổn định như các năm học trước; biên chế giáo viên cũng được duy trì, ổn định và đảm bảo biên chế theo quy định.

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Kết quả đạt được

+ Năm học 2021 – 2022 Nhà trường tiếp tục chỉ đạo tất cả các hoạt động giáo dục một cách đồng bộ với mục tiêu duy trì và nâng cao chất lượng trường THPT chuẩn Quốc Gia, trong năm học 2020 – 2021, nhờ sự quan tâm của Sở giáo dục đào tạo, nhà trường đã được hỗ trợ kinh phí sửa chữa lại các dãy phòng học cấp 4 đã xuống cấp theo kế hoạch hàng năm của nhà trường, do đó trường lớp khang trang và an toàn hơn các năm học trước; về chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng dần chất lượng đại trà, tỉ lệ học sinh yếu kém giảm, học sinh Khá, giỏi tăng (Có bảng số sánh tại mục II.1.).

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

+ Tồn tại: Cơ sở vật chất của nhà trường một số hạng mục chưa thực sự đảm bảo tiêu chuẩn của trường THPT Chuẩn Quốc gia trong giai đoạn hiện nay như: Phòng thí nghiệm, thư viện, dãy phòng học 3 tầng đã sử dụng quá lâu chưa được sửa chữa.

Về chất lượng mũi nhọn: Chất lượng đại trà của học sinh được nâng lên rõ rệt so với những năm trước đây; tuy nhiên, chất lượng mũi nhọn cho các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực và cấp Quốc gia lại giảm so với trước đây;

+ Nguyên nhân:

Cơ sở vật chất của nhà trường sử dụng đã quá lâu và cần phải có kinh phí lớn để sửa chữa cũng như xây mới đáp ứng cho mục tiêu giáo dục phải đổi mới trong giai đoạn tiếp theo, đồng thời cũng cần sửa chữa và xây mới để xứng tầm là trường THPT Chuẩn Quốc gia trên địa bàn trung tâm Thành phố của tỉnh. Tuy nhiên, do tình hình ngân sách nhà nước hiện tại còn nhiều khó khăn nên Nhà trường chưa được cấp để xây mới và sửa chữa hết các công trình đã xuống cấp;

Về chất lượng học sinh giỏi: từ năm học 2013 – 2014: Sau khi tách trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh, thì phần lớn số học sinh giỏi các bộ môn văn hóa trên địa bàn Gia Nghĩa đã thi và trúng tuyển vào học các môn chuyên; do đó, số lượng học sinh giỏi các môn văn hóa không còn dự tuyển vào trường.

3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

3.1. Kết quả đạt được

Việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường học kỳ này gặp khó khăn trong điều kiện vừa phải đối phó với tình hình dịch bệnh Covid – 19, vừa phải duy trì và đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; việc tổ chức phụ đạo và ôn tập củng cố cho học sinh gặp nhiều khó khăn; tuy nhiên, với sự cố gắng của hộ đồng sự phạm nhà trường, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, nhà trường đã chỉ đạo tổ chức ôn tập buổi chiều bằng hai hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến nhằm ôn tập, củng cố đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng cho học sinh đặc biệt là đối tượng học sinh yếu. Nhà trường phân chia thời khóa biểu một cách hợp lý để mọi học sinh có thể tham gia ôn tập củng cố kiến thức. Tổng cộng có 1000 học sinh tham gia ôn tập buổi ở các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Anh văn; So với năm học 2020 – 2021, tình hình dạy và học thêm khó khăn hơn do tình hình dịch bệnh, sĩ số học sinh học ôn tập tăng so với năm học trước; tuy nhiên, chất lượng có phần hạn chế do phải kết hợp các hình thức dạy học khác nhau;

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những ổn định và chất lượng giờ dạy ôn tập do nhà trường tổ chức thì vẫn còn tồn tại cần phải khắc phục; đó là, một số ít học sinh vẫn chưa thực sự chuyên cần, sự phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của Cha mẹ những học sinh thiếu chuyên cần này chưa thực sự chặt chẽ nên chưa có sự chuyển biến về năng lực học bộ môn.

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2020-2021).

- Kết quả xếp loại Hạnh kiểm năm học 2020 – 2021

Kết quả xếp loại HK		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Tổng cộng	Tổng số	934	98	23	0
1055	%	88,53%	9,29%	2,18%	0%

- Kết quả xếp loại Hạnh kiểm năm học 2021 – 2022

Kết quả xếp loại HK		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Tổng cộng	Tổng số	954	148	26	0
1128	%	84,57%	13,2%	2,3%	0%

2. Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi năm học 2020 – 2021)

- Kết quả xếp loại văn hóa năm học 2020 – 2021

Kết quả xếp loại Văn hóa		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Tổng cộng	Tổng số	119	589	309	38	0
1055	%	11,28%	55,83%	29,29%	3,6%	0%

- Kết quả xếp loại văn hóa năm 2021 - 2022

Kết quả xếp loại Văn hóa		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Tổng cộng	Tổng số	129	566	428	3	2
1128	%	11,44%	50,18%	37,94%	0,27%	0,18%

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Nhà trường tiếp tục thực hiện hướng dẫn tại công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ giáo dục đào tạo về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục rà soát xây dựng chương

trình dạy học 35 tuần kết hợp với công văn số: 1593/SGDDĐT-GDTrH-QLCL, ngày 14/10/2021, của Sở giáo dục và đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ DGTrH năm học 2021 - 2022; nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát và xây dựng chương trình dạy học của các môn học theo đúng hướng dẫn của Bộ giáo dục và Chỉ đạo của Sở giáo dục. Trên cơ sở đó mà tinh giản các nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; các tổ chuyên môn đã điều chỉnh lại chương trình dạy học nhằm đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng không cắt xén chương trình theo quy định và tránh trùng lặp giữa các môn học.

3.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương.

3.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục triển khai và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học chú trọng lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm; kết hợp các hình thức dạy học linh hoạt trong tình hình dịch bệnh Covid- 19 vẫn diễn biến phức tạp đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và công tác giáo dục toàn diện học sinh;

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo xây dựng phân phối chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đảm bảo phòng chống dịch bệnh Covid – 19 và đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định;

Chỉ đạo các tổ chuyên môn vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục tích cực. Triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, hướng dẫn học sinh tự học, phát triển phẩm chất, năng lực.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Trong tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn đã chú trọng triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học; tích cực triển khai sinh hoạt chuyên môn của trường trung học qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng (Công văn 5555).

3.2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

+ Từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học một cách có hiệu quả; tích cực khai thác và sử dụng các tư liệu trên mạng ứng dụng thực tế, phù hợp với năng lực của học sinh, triệt để sử dụng hình thức, phương tiện dạy học như máy chiếu,

Tivi màn hình rộng được trang bị tại 25/25 lớp học trong dạy học minh họa cho học sinh.

+ Chi đạo các tổ chuyên môn tổ chức thao giảng, bố trí, sắp xếp tối đa số lượng giáo viên cùng chuyên môn tham dự, tổ chức rút kinh nghiệm qua giờ dạy thực tế để có những thay đổi phù hợp cho các tiết dạy sau.

+ Nhà trường đã chỉ đạo cho các tổ chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, phân phối chương trình các môn học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định phát triển năng lực học sinh.

+ Đối với tổ/ nhóm chuyên môn

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng phân tích bài dạy trên lớp và thực hiện công văn 112/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/1/2016, về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên trung học;

- Chi đạo tổ chức thi giáo viên giỏi cấp cơ sở theo hướng dẫn đánh giá, chấm điểm mới của Sở giáo dục và đào tạo (tổ chức thi vào tuần thứ 3 của học kỳ 2)

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn tiếng Anh và nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh. Đổi mới sinh hoạt tổ Anh văn theo hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo: triệt để sử dụng Tiếng Anh trong dạy học bộ môn và sinh hoạt chuyên môn; đưa vào sinh hoạt thường xuyên của tổ.

- Chi đạo tổ Anh văn tăng cường hoạt động ngoại khóa, tăng cường tổ chức cho học sinh hoạt động với hình thức thi hùng biện nhằm rèn luyện và nâng cao các kỹ năng học Tiếng Anh cho học sinh; tổ chức cho học sinh thi tìm hiểu Công viên Địa chất Đắk Nông và tham gia dự thi cấp tỉnh; tạo điều kiện phát triển năng lực học Tiếng Anh của học sinh bằng các hình thức Ngoại khóa, câu lạc bộ trong nhà trường.

- Tổ chức các diễn đàn sinh hoạt của tổ chuyên môn, đưa vào bài học cụ thể, phân công giáo viên dạy và giáo viên dự giờ góp ý, rút kinh nghiệm trong sinh hoạt tổ chuyên môn;

Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng dẫn của Sở giáo dục đào tạo về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08-10-2014 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học;

3.2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá; kiểm định chất lượng GDTrH

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 26, ngày 26/8/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ

thể: thực hiện đúng số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo đúng quy định tại thông tư.

Công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh được chú trọng và chỉ đạo thực hiện từ đầu năm học bằng cách vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng coi trọng phát triển năng lực. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với điều chỉnh nội dung dạy học và phân phối chương trình các môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với đối tượng học sinh. Tổ chức kiểm tra tập trung 8 môn: Ngữ văn, Toán, vật lý, Hóa học, Sinh học, Anh văn, Lịch sử, Địa lý; tăng cường các câu hỏi theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

Kết quả xây dựng "nguồn học liệu mở" (thư viện) câu hỏi, bài tập, bài soạn, bài soạn đề kiểm tra, nội dung các đề tài đổi mới PPDH, tài liệu tham khảo, tư liệu dạy học trên website của Phòng GDĐT và các trường trung học:

Các tư liệu của trường đều được lưu trữ trên máy vi tính

3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

+ Tồn tại, hạn chế: Vẫn còn một số lỗi trong quá trình kiểm tra, đánh giá học sinh; đó là, các lỗi về ra đề kiểm tra tập trung, chất lượng đề và tính phù hợp với các đối tượng học sinh.

+ Nguyên nhân: do một số ít giáo viên còn chủ quan, thiếu cẩn thận trong quá trình ra đề; Lãnh đạo nhà trường đã có chỉ đạo và nhắc nhở điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025" và kế hoạch 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông".

4.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT theo các văn bản hướng dẫn và hướng đến tính hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trong và ngoài nhà trường về ý nghĩa thiết thực, tính cần thiết của công tác giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT giúp các bậc phụ huynh và học sinh nhận thức rõ, đúng đắn hơn đối với việc học tập và cơ hội việc làm cho phù hợp.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo hướng

phát huy tính tích cực, chủ động của người học, phối hợp linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và nội dung cần truyền đạt.

- Tăng cường phối hợp với các nguồn lực bên ngoài nhà trường trong vấn đề giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT như: liên kết với các trường đại học, cao đẳng, mời các chuyên gia, giảng viên, các doanh nhân thành đạt tham gia các buổi chia sẻ, tư vấn.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ làm công tác giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT thông qua việc không ngừng nâng cao khả năng tự học tự nghiên cứu và tham gia nghiêm túc các lớp tập huấn.

4.2. *Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021* (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT; học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm không đi học đại học, cao đẳng)

THỐNG KÊ PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU THPT NĂM 2021										
Tổng số HS tốt nghiệp THPT năm học 2020-2021	Số HS vào các trường ĐH		Số HS vào các trường CĐ		Số HS vào TCCN, TCN		Số HS vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo sơ cấp		Số HS tham gia lao động sản xuất	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
367	220	60%	37	10.1%	25	6.8%	65	17.7%	25	5.4%

4.3. *Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

- Tỷ lệ phân luồng chưa sâu, hầu như các em chọn học nghề hoặc tham gia sản xuất bởi vì không có khả năng học tiếp bậc cao hơn, chưa thực sự căn cứ vào sự đam mê và yêu nghề.

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng bởi quan niệm của hầu hết các bậc phụ huynh và học sinh. Học để có tấm bằng mới xin được việc.

- Chất lượng của công tác giáo dục hướng nghiệp chưa thực sự cao.

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng bởi chất lượng của đội ngũ giáo viên, hầu hết chưa được qua đào tạo về công tác này một cách bài bản; cơ sở vật chất cho công tác này chưa được đầu tư đúng mức; sự kết nối với các nguồn lực khác chưa thực sự hiệu quả.

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trung học

5.1. *Kết quả đạt được/so sánh năm học 2020-2021*

Trong năm học 2021-2022, toàn trường có 25 lớp với 1128 học sinh; có 25 lớp học chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm.

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo tổ Anh văn chú trọng triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số

5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông; Chỉ đạo tổ Anh Văn chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh bằng hình thức thi hùng biện Tiếng Anh nhằm tăng cường kỹ năng nghe - nói tiếng Anh và rèn luyện khả năng giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh.

Chỉ đạo xây dựng môi trường dạy và học Tiếng Anh trong sinh hoạt đối với tổ chuyên môn Anh văn, chú trọng đổi mới sinh hoạt theo hướng dẫn của Sở giáo dục; tập trung rèn luyện cho giáo viên các kỹ năng trong dạy học tăng cường cho học sinh các kỹ năng nghe, nói,....sinh hoạt hoàn toàn bằng tiếng Anh; không sử dụng tiếng Việt trong sinh hoạt chuyên môn tổ Anh văn; trong giờ dạy học Anh văn;

Kết quả đạt được: năm học 2021 – 2022, các hoạt động hỗ trợ cho dạy và học Tiếng Anh trong nhà trường tiếp tục được chú trọng và tăng cường, chất lượng các buổi ngoại khóa được cải thiện và hướng đến cho học sinh sáng tạo trong hoạt động và học tập; qua cuộc thi Tìm hiểu công viên địa chất và các hoạt động ngoại khóa tổ chức tại trường đã thể hiện tính sáng tạo và chủ động của học sinh trong hoạt động ngoại khóa cũng như học Tiếng Anh. Nhà trường đã trang bị 25/25 lớp có tivi màn hình rộng phục vụ cho việc dạy học và kiểm tra Tiếng Anh của giáo viên và học sinh.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Môn Tiếng Anh trong nhà trường luôn được Lãnh đạo cũng như tổ chuyên môn đặc biệt chú trọng; tuy nhiên, nhận thức về tầm quan trọng của bộ môn đối với một bộ phận Cha mẹ học sinh cũng như học sinh chưa đủ; do đó, chất lượng đại trà về bộ môn chưa cao. Động cơ học tập bộ môn của một số học sinh chưa đúng, chỉ học để đối phó với con điểm.

Nguyên nhân: Mặt bằng chung về bộ môn còn yếu; môi trường học Tiếng Anh trên địa bàn nói chung chưa nhiều đã phần nào ảnh hưởng đến động cơ học tập bộ môn cũng như chất lượng học tập của học sinh.

6. Thực hiện Giáo dục STEM; thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp.

- Nhà trường đã triển khai Công văn số 1279/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 25/8/2021 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp THPT năm học 2021-2022 cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường. Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch 207b /KH-CVA ngày 27/8/2021 của trường THPT Chu Văn An về việc thực hiện triển khai thực hiện Chương trình giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất phân phối, triển khai thực hiện đồng bộ, tập trung thực hiện

giảng dạy trên lớp lồng ghép, phối hợp với chương trình giáo dục STEM cho các câu lạc bộ Stem được thành lập và dẫn đi vào hoạt động có chiều sâu, hoàn thiện về cơ cấu tổ chức cũng như nội dung hoạt động, tiến tới tổ chức ngày hội Stem vào tháng 5.

- Tổ chức các hoạt động lồng ghép trong giáo dục như:

+ Giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Quán triệt các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, của Chi bộ đặc biệt là Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” một cách kịp thời, đầy đủ cho đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Năm 2021, với chủ đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; năm 2022 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.”

+ Giáo dục pháp luật; đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông theo quy định tại Công văn số 5571/2013/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng (PCTN) vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 và Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng trong môn GDCD trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Giáo dục giá trị, kỹ năng sống: Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống; xây dựng quy tắc văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo quyết định 1299/QĐ ngày 03/19/2018 của Thủ tướng chính phủ và tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa gắn với các hoạt động của đơn vị sản xuất kinh doanh tại địa phương.

- Hoạt động hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” và kế hoạch 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông”.

+ Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 57/KH CVA ngày 18/10/2021 về triển khai Kế hoạch giảng dạy hoạt động giáo dục hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp; Tổ chức biên soạn bổ sung, cập nhật nội dung giáo dục hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đồng thời phải gắn với hoạt động

sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương. Công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh được nhà trường và phụ huynh quan tâm. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, các trung tâm tư vấn tổ chức tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh Đại học, cao đẳng năm 2022. Thực hiện đủ các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 2 tiết/tháng/lớp và tích hợp nội dung Hoạt động ngoài giờ lên lớp vào môn Giáo dục công dân (Lớp 10 chủ đề về đạo đức; Lớp 11 chủ đề về kinh tế chính trị và xã hội; Lớp 12 chủ đề về pháp luật, thực hiện chương trình Giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”).

6.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021.

- Hoạt động giáo dục Stem đi vào chiều sâu hơn, có câu lạc bộ Stem với sự tham dự của ít nhất 1 giáo viên trong 1 bộ môn và đông đảo học sinh yêu thích nghiên cứu, có phân phối chương trình giảng dạy cụ thể và được triển khai giảng dạy. Số đề tài nghiên cứu khoa học giảm ở cấp trường, không có đề tài nào đạt và được chọn tham gia thi vòng sơ loại cấp tỉnh; trong năm nhà trường đã tổ chức cho học sinh 25 lớp “ngày hội Stem”, với cáo sản phẩm của học sinh tương đối đa dạng, phong phú thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung các hoạt động lồng ghép trong giáo dục của nhà trường ứng biến khá tốt với tình hình thay đổi của dịch bệnh.

- Công tác hướng nghiệp được tổ chức sớm hơn so với năm 2020-2021 với sự tham gia của nhiều trường cao đẳng, đại học qua hình thức online.

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật chưa phát triển mạnh mẽ, nguyên nhân đến từ khâu chỉ đạo, sự vào cuộc của đội ngũ giáo viên và học sinh, phần khác cũng là do sự tác động bởi tình hình dịch bệnh covid-19.

7. Quản lý việc dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường;

- Công tác dạy thêm học thêm năm học 2021-2022 giảm thời gian so với các năm học trước do tình hình dịch bệnh Covid – 19 vẫn diễn biến phức tạp; nhà trường đã triển khai ôn tập bổ sung kiến thức cho học sinh bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến miễn phí với sự tâm huyết, nhiệt tình của giáo viên toàn trường.

- Nhà trường sử dụng hệ thống hồ sơ đúng với quy định của thông tư, không có hiện tượng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường gây quá tải, không hiệu quả.

7.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021

Thực hiện được 2 đợt bồi trợ kiến thức cho học sinh với thời lượng 5 tuần, với sự tham gia giảng dạy của các giáo viên ở các bộ môn như Toán học, Vật lý, Hóa học và Anh văn.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh, công tác dạy thêm chưa triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

III. Công tác chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông lớp 6 và chuẩn bị triển khai chương trình lớp 7 và lớp 10

1.1. Kết quả đạt được

Thực hiện các công văn chỉ đạo của sở giáo dục đào tạo về triển khai thực hiện Kế hoạch 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình Quy định tại thông tư 32/2018/TT-BGDĐT và Kế hoạch 418/KH-UBND ngày 13/8/2018 về thực hiện Đào tạo, Bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; nhà trường đã chú trọng triển khai thực hiện đến 100% cán bộ, giáo viên và triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng hướng dẫn; cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn và triển khai cho giáo viên đăng ký tập huấn trực tuyến theo chỉ đạo của Sở giáo dục đào tạo; 100% cán bộ, giáo viên đã đăng nhập vào địa chỉ tập huấn theo quy định. Nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn rà soát về đội ngũ GV, đề xuất giáo viên chuẩn bị cho dạy chương trình giáo dục lớp 10 vào năm học 2022 – 2023; đồng thời thúc đẩy việc hoàn thành bồi dưỡng các modul đại trà cho Cán bộ quản lý và giáo viên toàn trường chuẩn bị cho thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đúng quy định.

Thực hiện hướng dẫn tại công văn 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT, nhà trường đã lập kế hoạch thực hiện bồi dưỡng giáo viên và rà soát về đội ngũ giáo viên, Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng cho đổi mới giáo dục phổ thông 2018;

Nhà trường cũng chú trọng trong việc quán triệt đến 100% Cán bộ, giáo viên về Công văn 1079/SGDĐT-GDTrH ngày 22/5/2019 và tổ chức cho giáo viên nghiên cứu các văn bản về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; chuyển tải chương trình giáo dục phổ thông mới qua hộp thư cá nhân để cán bộ, giáo viên có tư liệu nghiên cứu; tham gia đóng góp ý kiến cho bản thảo sách giáo khoa mới theo chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo;

Nhà trường cũng đã thực hiện truyền thông tới cha mẹ học sinh về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông để cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ hơn về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung;

Nhà trường đã lập phương án tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 – 2023, trong đó chú trọng và đưa ra các tổ hợp môn phù hợp với điều kiện CSVC, đội ngũ giáo viên và nhu cầu của phụ huynh, học sinh để tư vấn và hướng dẫn cho học sinh lớp 10 năm học 2022 – 2023 chọn tổ hợp môn học phù hợp.

1.2. Đề xuất, kiến nghị: Sở giáo dục đào tạo cần có kế hoạch bổ sung kinh phí để nhà trường cải tạo, sửa chữa, xây mới CSVC đáp ứng cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới vào năm học 2022 – 2023.

2. Công tác đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

2.1. Kết quả đạt được

Thực hiện chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo, nhà trường đã chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng chương trình từng môn học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với đối tượng học sinh và chỉ đạo thực hiện từ đầu năm học; các tổ/nhóm chuyên môn đã chủ động, tích cực trong thực hiện chỉ đạo của nhà trường và chỉ đạo các thành viên trong tổ/nhóm thực hiện; thông qua đó, các bộ phận chuyên môn trong nhà trường phát huy được năng lực chuyên môn và chủ động thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch chuyên môn đã đề ra, đồng thời phát huy vai trò tổ/nhóm chuyên môn cũng như vai trò mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Trong phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo nhà trường đã chú trọng trong việc phân công Cán bộ quản lý về dự giờ sinh hoạt chuyên môn với các tổ/nhóm chuyên môn; phân công Lãnh đạo dự giờ thăm lớp cùng tổ chuyên môn, tham gia sinh hoạt, góp ý giờ dạy của giáo viên để chỉ đạo góp ý, xếp loại giờ dạy theo hướng dẫn mới. Từ đó, nắm bắt được tình hình chuyên môn trong tổ cũng như từng giáo viên có hướng trong phân công nhiệm vụ chuyên môn một cách khoa học và hợp lý.

2.2. Đề xuất, kiến nghị: Sở giáo dục tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chuyên môn cho các cơ sở giáo dục để các cơ sở có thể phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của mình để có kết quả tốt nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của mỗi nhà trường.

3. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.1. Kết quả đạt được

Thực hiện hướng dẫn của Sở giáo dục đào tạo, nhà trường đã cử cán bộ QL, giáo viên tham gia làm báo cáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định;

Năm học 2021 – 2022, thực hiện chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo nhà trường cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn các Modun bồi dưỡng giáo viên, CBQL về chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Kết quả 100% Giáo viên, CBQL tham gia bồi dưỡng các Modun theo quy định;

3.2. Đề xuất, kiến nghị: Không

4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ:

4.1. Kết quả đạt được

+ Môi trường, cảnh quan của nhà trường: Công tác vệ sinh trường lớp được thực hiện thường xuyên, phụ trách lao động, Y tế của nhà trường thường xuyên

kiểm tra, theo dõi vệ sinh, môi trường và chỉ đạo kịp thời công tác vệ sinh lớp học, vệ sinh trong và ngoài khuôn viên nhà trường; đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp môi trường giáo dục;

Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, tu bổ bằng hình thức xã hội hóa hằng năm, đảm bảo môi trường xanh, trong lành, phù hợp với môi trường giáo dục chung;

Nhà trường có công trình nước sạch phục vụ cho giáo viên và học sinh, được kiểm định hằng năm đảm bảo tốt nguồn nước uống và sinh hoạt cuat toàn trường;

+ Đối với các tổ chuyên môn: Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn bám sát mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và đối tượng học sinh; kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được lãnh đạo trường phê duyệt trước khi thực hiện. Từ đầu năm học, các tổ chuyên môn phân công cho giáo viên, trên tinh thần giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung các chuyên đề dạy học môn học và các chuyên đề tích hợp liên môn bằng cách lồng ghép các nội dung cần thiết vào những nội dung của một môn học, như: lồng ghép nội dung giáo dục dân số, giáo dục môi trường, bảo vệ sức khỏe, giáo dục tiết kiệm, giáo dục pháp luật, ... vào nội dung các môn học: Địa lí, Sinh học, Vật lý, Hóa học, Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân.... đồng thời, lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với các chủ đề theo tinh thần đổi mới. Hầu hết giáo viên trong nhà trường đã chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật vào các môn học và các hoạt động giáo dục, đặc biệt đối với môn GDCC.

+ Triển khai rộng rãi về công tác dân chủ hoá trong trường học, đảm bảo công bằng về lao động và chế độ chính sách. Thực hiện công bằng về lao động, mặt bằng về giờ dạy (chế độ lao động tương đối hợp lý) trên cơ sở năng lực trách nhiệm đề giao công việc. Đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ – giáo viên – CNV.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

+ Cơ sở vật chất của nhà trường đã sử dụng quá lâu, một số các hạng mục đã xuống cấp nặng cần phải có kinh phí lớn để sửa chữa; hàng năm nhà trường đã có kế hoạch xin kinh phí sửa chữa và xây mới nhưng chỉ được cấp một phần nhỏ nên CSVN vẫn cần có kinh phí để tiếp tục sửa chữa cũng như xây mới đáp ứng cho nhu cầu giáo dục trong những năm tiếp theo.

IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1.1. Kết quả đạt được

Nhà trường đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Động viên giáo viên, CNV tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng ngày càng tốt hơn cho vị trí việc làm theo yêu cầu và phân công của tổ chức;

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn bám sát mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và đối tượng học sinh; kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được lãnh đạo trường phê duyệt trước khi thực hiện. Từ đầu năm học, các tổ chuyên môn phân công cho giáo viên, trên tinh thần giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung các chuyên đề dạy học môn học và các chuyên đề tích hợp liên môn bằng cách lồng ghép các nội dung cần thiết vào những nội dung của một môn học, như: lồng ghép nội dung giáo dục dân số, giáo dục môi trường, bảo vệ sức khỏe, giáo dục tiết kiệm, giáo dục pháp luật, ... vào nội dung các môn học: Địa lí, Sinh học, Vật lý, Hóa học, Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân.... đồng thời, lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với các chủ đề theo tinh thần đổi mới. Hầu hết giáo viên trong nhà trường đã chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật vào các môn học và các hoạt động giáo dục, đặc biệt đối với môn GDCC.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Trong tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn đã chú trọng triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học; tích cực triển khai sinh hoạt chuyên môn của trường trung học qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng (Công văn 5555).

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số ít giáo viên chưa thực sự tìm tòi, học hỏi để tiếp cận với những vấn đề mới trong chuyên môn; còn tư duy theo lối mòn nên ít sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

2.1. Kết quả đạt được

Để tăng cường hiệu quả quản lý đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, Chi bộ đảng nhà trường đã lãnh đạo công tác chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua đường lối, chủ trương, chính sách, thông qua chi bộ Đảng và đội ngũ đảng viên; đây là một yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc làm

cho đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, mạnh về chất lượng đủ sức để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường;

Trong năm học nhà trường đã tiến hành rà soát về văn bằng, chứng chỉ nghiệp vụ đối với tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; qua đó có kế hoạch động viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường tiếp tục bồi dưỡng, học tập hoàn thành các chứng chỉ theo quy định, đồng thời thông qua học tập và tự bồi dưỡng để trau dồi thêm về kiến thức, kỹ năng và năng lực chuyên môn.

Để không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực và hiệu quả công tác của cán bộ, hàng năm nhà trường thực hiện đánh giá giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, đánh giá cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Đây là cơ sở sử dụng hợp lý cán bộ, tạo ra động lực để cán bộ, đảng viên cống hiến sức lực, tâm trí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mặt khác, nhà trường cũng chú trọng công tác thi đua, khen thưởng để việc đánh giá mức độ tiến bộ của cán bộ, giáo viên, nhân viên gắn với vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân; từ đó, sẽ tạo được sự chuyển biến tự bên trong mỗi cá nhân; khơi dậy lương tâm, trách nhiệm, nhiệt huyết, nhiệt tình để cống hiến cho công tác giáo dục của nhà trường.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Còn 2 nhân viên chưa đủ các chứng chỉ theo quy định cần bổ sung trong năm 2022.

V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

5.1. Kết quả đạt được

Nhà trường triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công tác.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học được nhà trường đặc biệt chú ý để đáp ứng cho yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay; tuy nhiên, vẫn còn một số ít Cán bộ, giáo viên còn ngại thay đổi do đó hiệu quả đem lại chưa cao.

VI. Đánh giá chung

Đánh giá ngắn gọn những thành tựu đạt được; những tồn tại hạn chế; nguyên nhân các tồn tại, hạn chế chỉ rõ những vấn đề nào thuộc thẩm quyền địa phương, những vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT; các giải pháp khắc phục.

Phần III
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Hiện tại 01 phòng máy Vi tính phục vụ cho dạy học Tin học và tổ chức các cuộc thi qua mạng của trường đã quá cũ (đã sử dụng gần 20 năm) không còn đảm bảo cho nhu cầu dạy học của nhà trường và tổ chức các cuộc thi nói trên; Nhà trường đề nghị Lãnh đạo sở xem xét và cấp nguồn kinh phí mua mới 1 phòng 40 máy tính thay thế cho phòng máy đã quá cũ nói trên.
- Đề nghị Lãnh đạo sở xem xét cấp kinh phí cho nhà trường tiếp tục sửa chữa, xây mới các công trình, phòng học đã xuống cấp nặng đảm bảo an toàn và nhu cầu giáo dục của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Yến

**PHỤ LỤC**

Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực năm học 2021 – 2022 của học sinh
Kết quả xếp loại hạnh kiểm năm học 2021 - 2022

Kết quả xếp loại HK		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Khối 10 416	Tổng số	341	68	7	0
	%	81,97%	16,35%	1,68%	0%
Khối 11 369	Tổng số	305	52	12	0
	%	82,66%	14,09%	3,25%	0%
Khối 12 343	Tổng số	309	27	7	0
	%	90,09%	7,87%	2,04%	0%
Tổng cộng 1128	Tổng số	955	147	26	0
	%	84,66%	13,03%	2,30%	0%

Kết quả xếp loại văn hóa năm 2021 - 2022

Kết quả xếp loại Văn hóa		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Khối 10 416	Tổng số	31	180	204	0	1
	%	7,45%	43,27%	49,04%	0%	0,24%
Khối 11 369	Tổng số	37	171	159	1	1
	%	10,03%	46,34%	43,09%	0,27%	0,27%
Khối 12 343	Tổng số	61	215	65	2	0
	%	17,78%	62,68%	18,95%	0,58%	0%
Tổng cộng 1128	Tổng số	129	566	428	3	2
	%	11,44%	50,18%	37,94%	0,27%	0,18%